

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho Công ty TNHH Quản lý và xây dựng 668 chuyển hình thức sử dụng đất từ “Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất” sang “Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất” đã được UBND tỉnh giao đất tại các Quyết định: số 593/QĐ-UBND ngày 10/7/2020, số 1000/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 thuộc dự án Khu dân cư thôn Hạ, xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang (nay là xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về quy định cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với dự án đầu tư theo hình thức Xây dựng – Chuyển giao;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư; số 69/2019/NĐ-CP ngày 15/8/2019 của Chính phủ Quy định việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho Nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao; số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư; số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Ninh: số 15/2026/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 phân cấp, ủy quyền thực hiện trong lĩnh vực đất đai; việc áp dụng trình tự thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; số 33/2026/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 về Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 593/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 về việc chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất (đợt 1) cho Công ty TNHH Quản lý và xây dựng 668; số 1000/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 về việc điều chỉnh Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của UBND tỉnh chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất (đợt 2) cho Công ty TNHH Quản lý và xây dựng 668 để thực hiện dự án Khu dân cư thôn Hạ xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang theo hợp đồng Xây dựng – Chuyển giao (BT);

Căn cứ Hợp đồng dự án số 02/2018/HĐ-BT ngày 18/7/2018, các Phụ lục Hợp đồng xây dựng – Chuyển giao (BT) giữa UBND huyện Lạng Giang với Liên danh Công ty CP xây dựng 179 và Công ty TNHH Vũ Thịnh (nhà đầu tư) và Công ty TNHH Quản lý và xây dựng 668 (Doanh nghiệp dự án) số: 01/2018/PLHĐ-BT ngày 24/7/2018; 02/2019/PLHĐ-BT ngày 10/4/2019; 03/2020/PLHĐ-BT ngày 26/5/2020; 04/2020/PLHĐ-BT ngày 01/6/2020; 05/2020/PLHĐ-BT ngày 18/11/2020; 06/2020/PLHĐ-BT ngày 21/12/2020. Các phụ lục hợp đồng giữa Ban QLDA Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 1 với Liên danh Công ty Cổ phần xây dựng 179 và Công ty TNHH Vũ Thịnh (Nhà đầu tư) và Công ty TNHH Quản lý và xây dựng 668 (Doanh nghiệp dự án) số: 07/2025/PLHĐ-BT ngày 21/8/2025; 08/2026/PLHĐ-BT ngày 19/3/2026 và số 09/2026/PLHĐ-BT ngày 28/5/2026;

Xét đề nghị của: Công ty TNHH Quản lý và xây dựng 668¹ tại Đơn đề nghị chuyển hình thức giao đất và Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp giá trị tiền sử dụng đất chênh lệch giữa giá trị quyết toán công trình dự án BT hoàn thành và giá trị tiền sử dụng đất của 02 dự án đối ứng vào ngân sách nhà nước) ngày 29/5/2026; Báo cáo số 39/BC-LD ngày 29/5/2026 và hồ sơ kèm theo; Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 719/TTr-SNNMT ngày 08/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

1. Cho phép Công ty TNHH Quản lý và xây dựng 668 chuyển hình thức sử dụng đất từ “Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất” sang “Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất” đối với diện tích 19.070,5 m² đất ở đã được UBND tỉnh Bắc Giang (cũ) giao đất tại các Quyết định: số 593/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 và số 1000/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 để thực hiện dự án Khu dân cư thôn Hạ, xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang theo hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT).

¹ Mã số doanh nghiệp: 2400843311

- Thời hạn sử dụng đất: Theo thời gian hoạt động của dự án đầu tư đã được chấp thuận.

- Nhà đầu tư phải chịu hạn chế về quyền của người sử dụng đất theo quy định pháp luật.

(Có danh sách thống kê chi tiết số lô, diện tích theo quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt kèm theo).

2. Thời điểm chuyển hình thức sử dụng đất: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh nêu trên; thu phí, lệ phí (nếu có); tham mưu xác định tiền sử dụng đất của dự án trình Hội đồng thẩm định giá đất (cơ quan thường trực là Sở Tài chính) xem xét, thẩm định;

2. Sở Tài chính: Hướng dẫn, thực hiện thủ tục để thanh toán dự án BT cho Công ty TNHH Quản lý và xây dựng 668 theo quy định; kiểm tra việc triển khai thực hiện Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt;

3. Thuế tỉnh Bắc Ninh thông báo cho Công ty TNHH Quản lý và xây dựng 668 thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai;

4. Ban Quản lý dự án giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 1 chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện thanh toán dự án BT và thông báo nộp tiền sử dụng đất (nếu có) cho nhà đầu tư theo quy định;

5. Công ty TNHH Quản lý và xây dựng 668 gửi hồ sơ đề nghị thanh toán dự án BT đến Ban Quản lý dự án giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 1 (cơ quan được giao ký hợp đồng dự án) để xem xét, giải quyết; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về đất đai; Nộp phí, lệ phí theo quy định (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Thuế tỉnh Bắc Ninh, Kho bạc Nhà nước khu vực VI, UBND xã Tiên Lục, Ban Quản lý dự án giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 1, Công ty TNHH Quản lý và xây dựng 668 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Công ty TNHH Quản lý và xây dựng 668 (*Trả HS qua TTPV HCC*);
- Phòng QLDD - Sở NNMT (*lưu HS*).
- VPUBND tỉnh: LĐVP, KTN, THĐT, KTTH; Trung tâm thông tin (đăng tải); Trung tâm phục vụ HCC (trả kết quả);
- Lưu: VT, KTN Việt Anh

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Quang Khải

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH ĐẤT CHUYỂN HÌNH THỨC SANG GIAO ĐẤT CÓ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT
DỰ ÁN: KHU DÂN CƯ THÔN HẠ, XÃ NGHĨA HOÀ, HUYỆN LẠNG GIANG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Diện tích đất phân lô theo quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt				Diện tích đất ở đã được giao tại các Quyết định: số 593/QĐ-UBND ngày 10/7/2020, số 1000/QĐ-UBND ngày 12/9/2023						Ghi chú
					Diện tích đất ở đã được giao có thu tiền sử dụng đất			Diện tích đất ở đã được giao đất không thu tiền sử dụng đất cho phép chuyển hình thức sang Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất			
	Tên phân lô	Tổng số lô	Lô số	Diện tích	Tổng số lô	Lô số	Diện tích	Tổng số lô	Lô số	Diện tích	
1	LK-01	40	Từ lô số 01 đến lô số 40	3.823,6	38	Từ lô số 03 đến lô số 40	3.530,2	2	Lô số 01; lô số 02	293,4	
2	LK-02	36	Từ lô số 01 đến lô số 36	3.296,0	35	Từ lô số 01 đến lô số 35	3.206,0	1	Lô số 36	90,0	
3	LK-03	28	Từ lô số 01 đến lô số 28	3.087,6	28	Từ lô số 01 đến lô số 28	3.087,6				
4	LK-04	28	Từ lô số 01 đến lô số 28	2.929,2	28	Từ lô số 01 đến lô số 28	2.929,2				
5	LK-05	25	Từ lô số 01 đến lô số 25	2.563,5				25	Từ lô số 01 đến lô số 25	2.563,5	
6	LK-06	27	Từ lô số 01 đến lô số 27	2.829,1				27	Từ lô số 01 đến lô số 27	2.829,1	
7	LK-07	31	Từ lô số 01 đến lô số 31	2.961,2	31	Từ lô số 01 đến lô số 31	2.961,2				
8	LK-08	34	Từ lô số 01 đến lô số 34	3.088,3	29	Lô số 01; lô số 06; từ lô số 08 đến lô số 34	2.641,7	5	Từ lô số 02 đến lô số 05; lô số 07	446,6	

9	LK-09	27	Từ lô số 01 đến lô số 27	2.375,4	21	Từ lô số 01 đến lô số 10; từ lô số 17 đến lô số 27	1.802,1	6	Từ lô số 11 đến lô số 16	573,3	
10	LK-10	34	Từ lô số 01 đến lô số 19; Từ lô số 36 đến lô số 50	3.152,9	15	Lô số 01; lô số 05; lô số 06; từ lô số 39 đến lô số 50	1.376,3	19	Từ lô số 02 đến lô số 04; từ lô số 07 đến lô số 19; từ lô số 36 đến lô số 38	1.776,6	
11	LK-19	35	Từ lô số 01 đến lô số 35	3.533,4				35	Từ lô số 01 đến lô số 35	3.533,4	
12	LK-20	38	Từ lô số 01 đến lô số 38	3.821,7				38	Từ lô số 01 đến lô số 38	3.821,7	
13	LK-21	32	Từ lô số 01 đến lô số 32	4.312,8	32	Từ lô số 01 đến lô số 32	4.312,8				
14	LK-22	44	Từ lô số 01 đến lô số 44	5.238,9	41	Từ lô số 01 đến lô số 09; từ lô số 13 đến lô số 44	4.815,6	3	Từ lô số 10 đến lô số 12	423,3	
15	LK-23	22	Từ lô số 01 đến lô số 22	2.572,7	22	Từ lô số 01 đến lô số 22	2.572,7				
16	LK-24	18	Từ lô số 01 đến lô số 18	2.575,8	18	Từ lô số 01 đến lô số 18	2.575,8				
17	LK-25	20	Từ lô số 01 đến lô số 20	2.719,7				20	Từ lô số 01 đến lô số 20	2.719,7	
Tổng cộng:		519		54.881,7	338		35.811,2	181		19.070,5	